

Số: /2026/QĐ-UBND

Cần Thơ, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế điều động, chuyển nhà giáo
trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Cần Thơ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật số 87/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Nhà giáo số 73/2025/QH15;

*Căn cứ Nghị quyết số 248/2025/QH15 của Quốc hội về một số cơ chế,
chính sách đặc thù, vượt trội để thực hiện đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;*

*Căn cứ Nghị định số 93/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và
hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Nhà giáo;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo;

*Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy chế điều động,
chuyển nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố
Cần Thơ.*

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế điều động, chuyển nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Điều 2. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày tháng 9 năm 2026.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB&TCTHPL);
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- TT: TU, HĐND, UBND TP;
- UBND TP và TCCT-XH TP;
- Sở, ban ngành;
- UBND xã, phường;
- Công báo TP;
- VP UBND TP (3C);
- Công TTĐT TP;
- Lưu: VT. Nghiêm

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Khởi

QUY CHẾ

Điều động, chuyển nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Cần Thơ

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định cụ thể đối tượng, thời hạn, thời điểm điều động; đối tượng, thời điểm chuyển nhà giáo trong cơ sở giáo dục công lập, cơ quan, đơn vị trên địa bàn thành phố Cần Thơ; chuyển nhà giáo từ cơ sở giáo dục công lập thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ đến cơ sở giáo dục, cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác và ngược lại theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 11 và điểm e khoản 2 Điều 12 Nghị định số 93/2026/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Nhà giáo.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Sở Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo.
- Ủy ban nhân dân cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.
- Cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố.
- Nhà giáo theo quy định của Luật Nhà giáo năm 2025.
- Các tổ chức, cơ quan, đơn vị, địa phương và cá nhân có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc điều động, chuyển nhà giáo

- Việc điều động, chuyển nhà giáo phải đảm bảo phù hợp với số lượng người làm việc được giao; đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm sẽ đảm nhận; phù hợp quy định của pháp luật.
- Không xem xét điều động, chuyển đối với nhà giáo thuộc các trường hợp không được chuyển, điều động.
- Quy trình điều động, chuyển thực hiện công khai, khách quan, minh bạch, đúng quy định pháp luật.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Điều động nhà giáo

1. Đối tượng điều động

- Nhà giáo thuộc danh sách biên chế dôi dư khi thực hiện sắp xếp lại cơ sở giáo dục hoặc do biến động về quy mô lớp học, môn học, ngành, nghề đào tạo;

b) Nhà giáo có nguyện vọng được điều động đến công tác tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn;

c) Nhà giáo đã hoàn thành thời gian được điều động đến công tác tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quyết định điều động của cơ quan có thẩm quyền;

d) Nhà giáo có năng lực chuyên môn, nghiệp vụ tốt, có nhiều kinh nghiệm trong giảng dạy, giáo dục hoặc quản lý, có khả năng hỗ trợ nâng cao chất lượng cho cơ sở giáo dục hoặc hỗ trợ chuyên môn cho cơ quan quản lý giáo dục;

đ) Nhà giáo được quy hoạch hoặc bổ nhiệm chức vụ cán bộ quản lý cơ sở giáo dục được điều động nhằm bố trí, sắp xếp đội ngũ phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ hoặc nhằm bảo đảm không giữ chức vụ quá thời hạn theo quy định của pháp luật chuyên ngành;

e) Nhà giáo không thuộc đối tượng tại điểm a, b, c, d và đ khoản này được cơ quan có thẩm quyền điều động có thời hạn để hỗ trợ các cơ sở giáo dục đang thiếu nhà giáo hoặc đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục.

2. Các trường hợp không thực hiện điều động

a) Nhà giáo nữ đang mang thai hoặc nuôi con dưới 36 tháng tuổi; nhà giáo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; nhà giáo có vợ hoặc chồng đang được điều động, biệt phái hoặc cử làm nhiệm vụ ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, bãi ngang, ven biển và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Việc điều động nhà giáo vẫn thực hiện đối với đối tượng quy định tại điểm này nếu nhà giáo có nguyện vọng được điều động.

b) Nhà giáo thuộc trường hợp chưa thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác theo quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng và quy định khác của pháp luật có liên quan.

3. Thời điểm điều động

a) Đối với nhà giáo giữ chức vụ cán bộ quản lý: theo yêu cầu của cấp thẩm quyền.

b) Đối với nhà giáo không giữ chức vụ quản lý: định kỳ thực hiện trước ngày 01 tháng 9 hàng năm. Trường hợp phát sinh nhu cầu đột xuất, thực hiện tại thời điểm phát sinh nhu cầu.

4. Thời hạn điều động

a) Thời hạn điều động tối đa đối với nhà giáo thuộc đối tượng quy định tại điểm a, điểm b, điểm d và điểm e khoản 1 Điều này là không quá 05 năm, tính từ ngày có Quyết định điều động.

b) Thời hạn điều động đối với nhà giáo thuộc đối tượng quy định tại điểm đ khoản 1 Điều này là 05 năm, tính từ ngày có Quyết định điều động.

c) Không xác định thời hạn điều động đối với nhà giáo thuộc đối tượng quy định tại điểm c khoản 1 Điều này.

Điều 5. Thuyên chuyển nhà giáo

1. Đối tượng thuyên chuyển: nhà giáo, nhà giáo giữ chức vụ cán bộ quản lý cơ sở giáo dục trong các cơ sở giáo dục công lập có nguyện vọng thuyên chuyển.

2. Các trường hợp không được thuyên chuyển

a) Nhà giáo đang trong thời gian bị xem xét, xử lý kỷ luật; đang bị kiểm tra, xác minh, thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử;

b) Nhà giáo chưa đủ 03 năm công tác tính từ ngày được tuyển dụng làm nhà giáo, trừ trường hợp tự nguyện thuyên chuyển công tác đến cơ sở giáo dục ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

3. Thời điểm thuyên chuyển

Việc thuyên chuyển được thực hiện khi phát sinh nhu cầu, nguyện vọng.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở, Thủ trưởng cơ quan, ban, ngành, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao.

2. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền quản lý cơ sở giáo dục thống nhất cho nhà giáo chuyển công tác chịu trách nhiệm về: tính chính xác của số liệu biên chế, vị trí việc làm, thực trạng đội ngũ của cơ quan, đơn vị, địa phương; việc đề nghị tiếp nhận, cho chuyển công tác và các quyết định tiếp nhận viên chức thuộc thẩm quyền quản lý; không để xảy ra tình trạng mất cân đối đội ngũ, thừa thiếu giáo viên cục bộ tại địa phương.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu cần sửa đổi, bổ sung Quyết định, cơ quan, đơn vị, địa phương tổng hợp, đề xuất Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định.